

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NĂM CĂN
TỈNH CÀ MAU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 02/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 09-01-2025
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NĂM CĂN, TỈNH CÀ MAU

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Đinh.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Tạ Huyền Thanh;
Ông Hà Thanh Phong.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Ngọc Tú Hương là Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau.

Ngày 09 tháng 01 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 189/2024/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 12 năm 2024 về tranh chấp “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 116/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 24 tháng 12 năm 2024, giữa:

- **Nguyên đơn:** Bà Phan Cẩm L, sinh năm 1983; địa chỉ cư trú: Khóm C, thị trấn N, huyện N, tỉnh Cà Mau (có đơn xin vắng).

- **Bị đơn:** Ông Nguyễn Hoàng A, sinh năm 1985; địa chỉ cư trú: Khóm C, thị trấn N, huyện N, tỉnh Cà Mau (có đơn xin vắng).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn bà Phan Cẩm L trình bày:

Về hôn nhân: Năm 2010, bà L và ông Nguyễn Hoàng A tự nguyện lập gia đình, có tổ chức đám cưới theo phong tục truyền thống và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân (UBND) xã H, huyện N, tỉnh Cà Mau.

Thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc nhưng gần đây ông bà không hợp nhau trong hôn nhân không đạt được hạnh phúc do bất đồng quan điểm, thường xuyên cãi nhau nên đã sống ly thân hơn 01 năm. Xét thấy không thể hàn gắn tiếp tục chung sống nên bà L yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với ông Hoàng A.

Về con chung: Có 02 người con chung tên Nguyễn Thúy Đ, sinh ngày 15/9/2011 (nữ) và Nguyễn Anh Đ1, sinh ngày 11/7/2013 (nữ). Khi ly hôn

nguyện vọng con muốn sống với ai người đó nuôi dưỡng, việc cấp dưỡng nuôi con không đặt ra.

Về tài sản, công nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 20/12/2024, bị đơn ông Nguyễn Hoàng A trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Ông Hoàng A và bà Phan Cẩm L có đăng ký kết hôn tại UBND xã H, huyện N, tỉnh Cà Mau vào năm 2010. Lúc đầu sống hạnh phúc, đến đầu năm 2023 thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm nên vợ chồng đã sống ly thân cho đến nay. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, không thể hàn gắn được tình cảm nên ông Hoàng A đồng ý ly hôn với bà L.

Về con chung: Có 02 người con chung tên Nguyễn Thúy Đ, sinh ngày 15/9/2011 (nữ) và Nguyễn Anh Đ1, sinh ngày 11/7/2013 (nữ). Khi ly hôn con có nguyện vọng sống với ai người đó nuôi dưỡng, việc cấp dưỡng nuôi con không đặt ra.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa: Các đương sự vắng mặt, không có ý kiến khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Về thủ tục tố tụng:

Nguyên đơn bà Phan Cẩm L và bị đơn ông Nguyễn Hoàng A có đơn xin xét xử vắng mặt yêu cầu của đương sự phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự nên được chấp nhận.

Về nội dung vụ án:

[1] Về quan hệ hôn nhân:

Bà Phan Cẩm L và ông Nguyễn Hoàng A thành hôn năm 2010 có đăng ký kết hôn theo giấy chứng nhận kết hôn số 68/2010 quyền số 01/2010 ngày 12 tháng 11 năm 2010 của UBND xã H, huyện N, tỉnh Cà Mau, vì vậy quan hệ hôn nhân của ông bà được pháp luật công nhận là vợ chồng.

Trong thời gian chung sống, theo trình bày của bà L, nguyên nhân mâu thuẫn do bất đồng quan điểm dẫn đến mất hạnh phúc, ông bà sống ly thân từ năm 2023 đến nay. Trong thời gian sống ly thân cũng không giải quyết được mâu thuẫn, Bà L yêu cầu ly hôn ông Hoàng A đồng ý, vì cho rằng không thể hàn gắn được tình cảm. Thấy rằng vợ chồng phải thương yêu chăm sóc nhau, cùng nhau gánh vác việc gia đình, nhưng ông bà đã sống ly thân hơn 01 năm, ai lo thân người đó không quan tâm chăm sóc cho nhau nếu duy trì cũng không có kết quả, do đó chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà L. Cho bà được ly hôn với ông Hoàng A.

[2] Về con chung: Có 02 người con chung tên Nguyễn Thúy Đ, sinh ngày 15/9/2011 (nữ) và Nguyễn Anh Đ1, sinh ngày 11/7/2013 (nữ). Từ khi ông bà sống ly thân các cháu sống chung với mẹ, các đương sự thống nhất xét nguyện vọng con theo ai thì người đó chăm sóc.

Theo quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình thì con từ đủ 07 tuổi trở lên phải xem xét nguyện vọng của con, cả hai cháu đều có nguyện vọng sống chung với mẹ, nếu cha mẹ các cháu ly hôn. Hội đồng xét xử tôn trọng nguyện vọng của các cháu, giao 02 cháu cho bà L tiếp tục trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục là phù hợp.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom chăm sóc con mà không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con: Đương sự không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

[3] Về chia tài sản chung và công nợ: Căn cứ vào Điều 5 của Bộ luật Tố tụng dân sự “*Tòa án chỉ thụ lý giải quyết vụ việc dân sự khi có đơn khởi kiện, đơn yêu cầu của đương sự và chỉ giải quyết trong phạm vi đơn khởi kiện, đơn yêu cầu đó*”, do đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[4] Về án phí: Án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm không giá ngạch nguyên đơn phải chịu, nguyên đơn có nộp tạm ứng án phí được khấu trừ, án phí nguyên đơn đã nộp đủ.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 228, khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, khoản 2 Điều 81, khoản 3 Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Phan Cẩm L về việc xin ly hôn với ông Nguyễn Hoàng A.

Cho bà Phan Cẩm L được ly hôn với ông Nguyễn Hoàng A.

- Về con chung: Giao cho bà Phan Cẩm L tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Nguyễn Thúy Đ, sinh ngày 15/9/2011 (nữ) và Nguyễn Anh Đ1, sinh ngày 11/7/2013 (nữ).

Người không trực tiếp nuôi con, có quyền thăm nom chăm sóc con không ai cản trở.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Không đặt ra xem xét.

- Về tài sản chung và công nợ: Không đặt ra xem xét.

- Về án phí: Án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm không có giá ngạch 300.000 đồng nguyên đơn phải chịu, nguyên đơn có nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí lệ phí Tòa án số 0014243 ngày 02 tháng 12 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Năm Căn được đối trừ, án phí hôn nhân nguyên đơn đã nộp đủ.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự”.

Án xử sơ thẩm, các đương sự vắng mặt có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Tòa án tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Năm Căn;
- Chi cục THA DS huyện Năm Căn;
- UBND xã H, huyện N, tỉnh Cà Mau (cơ quan thực hiện đăng ký kết hôn);
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Nguyễn Ngọc Đính